

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HS-ST
Ngày 06/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương và bà Nguyễn Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh S. Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 và con bà Đặng Thị T, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 02 người, Tuấn A là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xử 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; Tiền sự: Ngày 06/02/2024, bị Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 06/4/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh S, theo Lệnh tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S. *Có mặt*

2. Đào Văn S, sinh năm 2005; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đào Văn T1, sinh năm 1976 và con bà Lê Thị N1, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 03 người, S là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 27/8/2022, bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, Cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác và Không đội mũ bảo hiểm, đã chấp hành xong Quyết định ngày 28/02/2023; Bị tạm giam ngày 02/01/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, theo Quyết định tạm giam của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn K, sinh năm: 1991;
2. Anh Vũ Thanh M, sinh năm: 2001;
Đều trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
3. Chị Lâm Thị L, sinh năm: 2003; Trú tại: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.
4. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1987; Trú tại: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 2001; Trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.
6. Anh Ngô Hoài L2, sinh năm: 2006; Trú tại: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái.
7. Anh Nguyễn Đức L3, sinh năm: 2001;
8. Anh Nguyễn Đức L4, sinh năm: 2001;
Đều trú tại: Ấp Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
9. Anh Bùi Đắc T2, sinh năm: 1999; Trú tại: thôn C, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
10. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2002; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
11. Anh Nguyễn Công Q, sinh năm: 2005; Trú tại: thôn Q, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
12. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 2001; Trú tại: thôn T, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
13. Chị Vũ Thị Kim N2, sinh năm: 2001; Trú tại: thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

14. Anh Trương Văn C1, sinh năm: 1997; Trú tại: thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

15. Chị Nguyễn Thị Thúy L5, sinh năm: 2004; Trú tại: Số A, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

16. Chị Lô Thị T3, sinh năm: 2006; Trú tại: Bản X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

17. Chị Nguyễn Thị Kim K1, sinh năm: 2004; Trú tại: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

18. Chị Lương Thị Văn T4, sinh năm: 2003; Trú tại: thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

19. Chị Ngô Thị Trà M1, sinh năm: 2008; Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Hồng Q1, sinh năm 1982- là bố đẻ của M1; Trú tại: thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

20. Chị Lâm Thị T5, sinh năm: 2006; Trú tại: thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

21. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm: 2007;

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Vũ H2, sinh năm 1972 – Là bố đẻ của H1.

Đều trú tại: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

22. Chị Hoàng Thị C2, sinh năm: 2005; Trú tại: thôn A, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

23. Chị Nguyễn Thu D1, sinh năm: 2001; Trú tại: Phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Đều vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh Trương Vương H3, sinh năm: 1992; Trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Minh H4, sinh năm: 1996; Trú tại: thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm: 2004; Trú tại: thôn N, xã G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Nguyễn Long V, sinh năm: 1999; Trú tại: thôn Q, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

5. Chị Hoàng Thị C3, sinh năm: 1999; Trú tại: thôn B, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ ngày 31/12/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng có biểu hiện sử dụng ma túy trái phép tại căn hộ S Đảo D, khu đô thị S city (còn gọi là Vinhomes Ocean P 2) thuộc xã L, huyện V. Lực lượng Công an huyện V và Công an xã L cùng với Ban Q3 đã tiến hành kiểm tra, phát hiện Đào Văn S, sinh năm 2005 hộ khẩu thường trú (HKTT) ở thôn A xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên cùng 27 đối tượng gồm: Trương Vương H3, sinh năm 1992; HKTT: Thôn L, xã L và Vũ Thanh M, sinh năm 2001, HKTT: Thôn T, xã Đ đều ở huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987, HKTT: Thôn P, xã M và Nguyễn Minh H4, sinh năm 1996, HKTT: Thôn D, xã T, đều ở huyện V, tỉnh Hưng Yên; Ngô Hoài L2, sinh ngày 09/10/2006, HKTT: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Đức L3, Nguyễn Đức L4, đều sinh năm 2001 cùng có HKTT ở ấp Đ, xã B; Bùi Đắc T2, sinh năm 1999, HKTT: Thôn C, xã X; Nguyễn Văn H, sinh năm 2002, HKTT: Thôn Đ, xã Đ; Nguyễn Long V, sinh năm 1999, HKTT: Thôn Q, thị trấn Â; Ngô Công Q2, sinh năm 2005; HKTT: Thôn H, thị trấn Â; Nguyễn Văn C, sinh năm 2001, HKTT: Thôn T, xã V, đều ở huyện Â, tỉnh Hưng Yên; Hoàng Thị C3, sinh năm 1999, HKTT: Thôn B, xã P, huyện Q; Vũ Thị Kim N2, năm 2001, HKTT: Thị trấn X, huyện C; Trương Văn C1, sinh năm 1997, HKTT: Thôn B, xã B, huyện M, đều ở thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Thúy L5, sinh năm 2004; HKTT: Số A, P. C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Lê Thị T3, sinh ngày 21/02/2006, HKTT: Bản Xàn, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Thị Kim K1, sinh năm 2004, HKTT: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; Lương Thị Vân T6, sinh năm 2003, HKTT: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị H5, sinh năm 2004, HKTT: Thôn N, xã G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Ngô Thị Trà M1, sinh ngày 10/3/2008, HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Lâm Thị T5, sinh ngày 29/8/2006, HKTT: Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Hoàng Thị H1, sinh ngày 24/05/2007, HKTT: Xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Hoàng Thị C2, sinh năm 2005, HKTT: Thôn A, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn D, sinh năm 2001, HKTT: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Lâm Thị L, sinh năm 2003, HKTT: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện S, tỉnh Sơn La; Nguyễn Thu D1, sinh năm 2001; HKTT: Phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình, đang sử dụng trái phép chất ma túy ở các tầng 2, 3, 4 trong căn hộ D nói trên.

Quá trình kiểm tra, đã thu giữ các đồ vật và vật chứng cụ thể như sau:

Tại tầng 1 của căn hộ: Thu giữ 17 chiếc điện thoại di động các loại của Nguyễn Văn L1, Trương Văn H6, Nguyễn Đức L3, Bùi Đắc T2, Nguyễn Đức L4, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh M, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thúy L5, Nguyễn Thị Kim K1, Vũ Thị Kim N2, Nguyễn Thị H7, Ngô Thị Trà M1, Lâm Thị P1, Hoàng Thị H1, Hoàng

Thị C2, Nguyễn Minh H4; 02 thẻ nhớ ở camera bên ngoài hiên cửa ra vào phòng khách.

Tại tầng 2 của căn hộ: T8 ở vị trí trên đệm trải dưới nền phòng ngủ gần cửa ra vào 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cố định ở đầu bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá, ở 02 đầu ống hút đều bám dính chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và 01 chiếc thẻ cứng, bằng nhựa, hình chữ nhật, màu đỏ, kích thước (8x6)cm. T8 tại vị trí trên mặt bồn rửa mặt trong phòng nhà vệ sinh (giáp với cửa ra vào phòng ngủ) 02 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đều có đường kính 25,5cm và 01 chiếc thẻ nhựa cứng kích thước (8,5x5,5)cm, bên trên chiếc thẻ có in chữ Vinaphone (được niêm phong ghi ký hiệu T2). Ngoài ra còn thu giữ: 01 chiếc loa, màu đen, có quai xách màu trắng, trên mặt loa có in chữ “harman/kardon”; 01 chiếc đèn nháy, màu đen có quai xách màu đen, trên đèn nháy có in chữ “Party Lights Laserstage Lighting” và 01 chiếc đèn nháy, màu đen, trên đèn nháy có in chữ “Laser Light”.

Tại tầng 3 của căn hộ: Thu giữ tại kệ gỗ kê sát đầu giường có 03 chiếc điện thoại di động các loại của Nguyễn Văn D, Lâm Thị L, Lường Thị T6. Thu giữ tại vị trí trên giường phía ngoài gần cửa ra vào 01 điện thoại di động của Trương Văn C1; 01 mảnh tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ được vo tròn, bên trong có 06 viên nén màu đỏ đều có chữ WY (nghỉ là ma túy), được ghi ký hiệu T3-1. T8 tại vị trí khe giường giáp tường nhà vệ sinh 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ KENT, bên trong có 44 viên nén màu đỏ đều có chữ WY (nghỉ là ma túy), được ghi ký hiệu T3-2. T8 tại vị trí ống thoát nước trong bể chứa nước ở bồn cầu nhà vệ sinh có 01 túi nilon dạng khoá bóp viên túi màu đỏ, bên trong có 01 viên nén hình quả lựu đạn màu xám (nghỉ là ma túy), được ghi ký hiệu T3-3. Cũng tại tầng 3 còn thu giữ 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), được ghi ký hiệu T3-4; 01 bật lửa, vỏ nhựa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng, viên nắp màu đỏ, trên thân chai có 01 lỗ đục thủng gắn tờ tiền mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn (tất cả được niêm phong ghi chung ký hiệu là T3).

Tại tầng 4 của căn hộ: Thu tại góc tường nhà vệ sinh bên trong có 01 giá kim loại chứa 01 bát sứ màu trắng, bên trong thành bát có bám dính dung dịch màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên mặt đĩa có 02 thẻ cứng, trong đó 01 thẻ màu đỏ, trên mặt có chữ 4G và 01 thẻ màu xanh, trên mặt có chữ “Thẻ Cư Dân” và được dán miếng giấy có chữ “Trần Quốc N3”, tất cả được niêm phong ghi ký hiệu T4. T8 tại vị trí trên mặt nệm: 01 túi nilon có miệng khoá bóp, viền màu xanh, bên trong túi bám dính chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), được niêm phong ghi ký hiệu P1.4. T8 tại vị trí trên mặt sàn: 02 túi nilon dạng khoá bóp, viền màu đỏ đều bám dính chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), được niêm phong ghi ký hiệu P2.4.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành đưa các đối tượng nói trên đến Trung tâm y tế huyện V xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xác định: Đào

Văn S; Nguyễn Đức L4; Nguyễn Văn C; Nguyễn Thu D1; Trương Văn C1; Ngô Công Q2; Lâm Thị L; Nguyễn Văn D; Lâm Thị T5; Nguyễn Văn D; Lâm Thị T5; Hoàng Thị H1; Ngô Thị Trà M1; Lương Thị Vân T6; Vũ Thị Kim N2; Nguyễn Thị Kim K1; Lô Thị T3; Vũ Thanh M; Nguyễn Văn H; Bùi Đắc T2; Nguyễn Đức L3; Nguyễn Thị Thúy L5; Ngô Hoài L2; Hoàng Thị C3; Trương Vương H3; Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Minh H4 đều dương tính với chất ma túy loại (MET, MDMA); còn Hoàng Thị C2, Nguyễn Long V và Nguyễn Thị H5 đều âm tính với chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định đối với các chất nghi là ma túy đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 147/KL-KTHS(MT) ngày 02/01/2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh H, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, trong niêm phong ghi ký hiệu T2, không xác định được khối lượng, là ma túy loại Ketamine; chất dạng viên nén màu đỏ (được cơ quan giám định ghi ký hiệu T3-1) trong niêm phong ghi ký hiệu T3, có tổng khối lượng **0,813g**, là ma túy loại Methamphetamine; chất dạng viên nén màu đỏ (được cơ quan giám định ghi ký hiệu T3-2) trong niêm phong ghi ký hiệu T3, có tổng khối lượng **4,395g**, là ma túy loại Methamphetamine; chất dạng viên nén màu xám (được cơ quan giám định ghi ký hiệu T3-3) trong niêm phong ghi ký hiệu T3, có tổng khối lượng **0,494g**, là ma túy loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng (được cơ quan giám định ghi ký hiệu T3-4) trong niêm phong ghi ký hiệu T3, có khối lượng là **2,188g**, là ma túy loại Ketamine. Tại bản kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của V1 - Bộ C4 xác định: Chất màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu P1.4, là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính ít không xác định được khối lượng; chất màu trắng bám dính trong 02 túi nilon màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu P2.4, là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính ít không xác định được khối lượng; chất màu hồng bám dính trong 01 bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng Viettel màu đỏ và 01 thẻ cư dân, trong niêm phong ghi ký hiệu T4, là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính ít không xác định được khối lượng. Các mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 niêm phong ghi số 147 bên trong có: 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 02 đĩa sứ hình tròn và 02 chiếc thẻ nhựa cứng trong niêm phong ký hiệu T2; 0,779g ma túy loại Methamphetamine, được ký hiệu T3-1; 4,252g ma túy loại Methamphetamine, được ký hiệu T3-2; 0,475g loại MDMA được ký hiệu T3-3; 2,093g ma túy loại Ketamine, được ghi ký hiệu T3-4; 01 chai nhựa màu trắng gắn tờ tiền mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn; 01 bát lửa trong niêm phong ghi ký hiệu T3; một mảnh tiền mệnh giá 1.000đ; các vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ “KENT” và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 niêm phong ghi số 67 bên trong có: 01 phong bì ký hiệu P1.4; 01 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu xanh; 01

phong bì ký hiệu P2.4; 02 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu đỏ; 01 cát tông ký hiệu T4; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Viettel màu đỏ; 01 Thẻ Cư Dân ghi tên Trần Quốc N3).

Quá trình điều tra xác định: Tối 30/12/2023, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2004, HKTT ở tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội (tên thường gọi là K2) tổ chức sinh nhật và rủ bạn bè đến ăn uống tại khu đô thị V, huyện G, thành phố Hà Nội, gồm: Nguyễn Đức L4; Nguyễn Văn C; Nguyễn Thu D1; Trương Văn C1; Ngô Công Q2; Lương Thị Vân T6; Nguyễn Văn D; Hoàng Thị H1; Lâm Thị T5; Ngô Thị Trà M1; Lương Thị Vân T6; Vũ Thị Kim N2; Nguyễn Thị Kim K1; Lô Thị T3; Vũ Thanh M; Nguyễn Văn H; Bùi Đắc T2; Nguyễn Đức L3; Nguyễn Thị Thúy L5; Ngô Hoài L2; Hoàng Thị C3; Nguyễn Văn L1; Nguyễn Long V, Hoàng Thị C2; Nguyễn Thị H5; Trương Vương H3; Nguyễn Minh H4. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A rủ tất cả những người trên đến căn hộ S Đảo D, khu đô thị S, xã L, huyện H, tỉnh Hưng Yên để sử dụng ma túy, thì mọi người đều đồng ý. Tuấn A đã điện thoại cho Trần Văn K, sinh năm 1991, HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên là quản lý chính của căn hộ số 4-92 Đảo D và nói với K là thuê căn hộ nói trên để nghỉ qua đêm thì được K đồng ý. Trước đó là khoảng 23 giờ cùng ngày, K đã gặp và bảo Đào Văn S (là người được K thuê để quản lý và dọn vệ sinh căn hộ nói trên) dọn dẹp phòng để khách về nghỉ, thì S đồng ý. Nhưng S nghĩ mọi người khi đến căn hộ số D Đảo D, thì ngoài mục đích để nghỉ, còn có thể sử dụng ma túy nên S đã chuẩn bị loa, đèn, đĩa, bát...lên tầng 2 trước, để cho khách sử dụng vào việc nghe nhạc, tạo hưng phấn khi sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, khi tất cả các đối tượng có tên trên do Tuấn A mời đến, đi lên tầng 2 thì một người có tên là S1 (nhưng không rõ lai lịch cụ thể) cũng đến và đưa ma túy các loại, gồm: ma túy dạng “Ke” (Ketamine), “Kẹo” và “Nước Vui” cho Tuấn A, để Tuấn A mời mọi người sử dụng. Tuấn A bẻ ½ viên ma túy dạng “Kẹo” sử dụng trước, rồi đưa cho Vũ Thanh M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C. Còn ma túy dạng “Ke” thì không rõ ai đã xào và kẻ để sẵn ở đó, nên Tuấn A đã sử dụng 2 đường rồi để ở dưới đệm bảo ai dùng thì dùng. Đối với ma túy loại “Nước Vui” cũng không rõ người pha với nước ngọt S2, đựng trong bát để ở dưới đệm cho các đối tượng sử dụng, gồm: Trương Văn C1, Vũ Thanh M, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Đức L3, Nguyễn Đức L4, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Ngô Công Q2, Lương Thị Vân T6, Hoàng Thị C2, Ngô Thị Trà M1, Vũ Thị Kim D2, Lô Thị T3, Hoàng Thị H1, Lương Thị T6, Nguyễn Thị Kim K1, Lâm Thị T5, Nguyễn Thu D1, Nguyễn Văn H, Bùi Đắc T2, Nguyễn Thị Thúy L5, Ngô Hoài L2, Nguyễn Văn L1. Đến khoảng 06 giờ ngày 31/12/2023, Nguyễn Văn D, Lâm Thị L, Nguyễn Long V, Ngô Công Q2, Trương Văn C1 và Nguyễn Văn C lên tầng 3 để nghỉ ngơi, còn Đào Văn S lên tầng 2 để dọn lại phòng thì S được Tuấn A mời sử dụng ma túy cùng. S đi vào ngồi với

Nguyễn Thị D3 đồng thời sử dụng 02 đường ma túy dạng “Ke”, rồi S cầm chiếc đĩa có ma túy dạng “Ke” đưa cho D3 sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, S còn cầm 01 gói ma túy dạng “Ke” rồi cùng D3 mang lên phòng ngủ tầng 4 để sử dụng riêng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, S đã vứt vào bồn cầu và xả nước đi. Khi ở tại căn hộ S Đào D thì Nguyễn Long V, Hoàng Thị C3 và Nguyễn Thị H5 không sử dụng ma túy mà chỉ ngồi chơi cùng với mọi người. Riêng Trương Vương H3 và Nguyễn Minh H4, thì không sử dụng ma túy tại căn hộ S Đào D cùng với mọi người, tuy nhiên trước đó thì cũng có sử dụng ma túy nhưng không nhớ sử dụng ở thời gian nào và ở đâu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện V và Công an xã L cùng Ban quản lý của khu đô thị S kiểm tra, phát hiện, thu giữ đồ vật và vật chứng, yêu cầu các đối tượng về Công an huyện V để giải quyết. Riêng Tuấn A và S1 đã bỏ trốn thoát.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V kiểm tra 20 chiếc điện thoại đã thu giữ của: Nguyễn Văn L1, Trương Văn H6, Nguyễn Đức L3, Bùi Đắc T2, Nguyễn Đức L4, Nguyễn Văn H, Vũ Thanh M, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thúy L5, Nguyễn Thị Kim K1, Vũ Thị Kim N2, Nguyễn Thị H7, Ngô Thị Trà M1, Lâm Thị P1, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị C2, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Văn D, Lâm Thị L, Lương Thị T6. Kết quả không phát hiện nội dung gì có liên quan đến vụ việc trên nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 06/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V đã ra Quyết định truy tìm đối tượng đối với Nguyễn Tuấn A. Đến ngày 29/3/2024, Tuấn A bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh S bắt về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do Tuấn A đã phạm tội tại tỉnh Sơn La. Hiện nay Tuấn A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh S. Quá trình điều tra Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình tại căn hộ số D Đào D như nêu ở trên.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Long V, Hoàng Thị C3 và Nguyễn Thị H5 không sử dụng ma túy tại căn hộ S Đào D; còn Trương Vương H3 và Nguyễn Minh H4 thì khai nhận có sử dụng ma túy nhưng không xác định được nơi đã sử dụng, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Số ma túy đã bị lực lượng Công an thu giữ trong vụ án này, được xác định là Tuấn A nhận từ một người có tên là S1 và Tuấn A đã đưa cho mọi người sử dụng, khi mọi người đang sử dụng thì bị phát hiện, không ai có mục đích cất giữ trái phép. Nên ngày 22/7/2024, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định thay đổi quyết khởi tố vụ án về một tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, là đảm bảo đúng pháp luật.

Cáo trạng số: 109/CT-VKS VG ngày 28/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S

đều về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Tuấn A, Đào Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Tuấn A); Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với Đào Văn S). Xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 143/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, buộc Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Nguyễn Tuấn A đi chấp hành hình phạt; Đào Văn S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2024;

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 hộp bìa cát tông, hoàn mẫu vật gửi giám định số 147 của Phòng K3 - Công an tỉnh H, bên trong có: 02 đĩa sứ hình tròn và 02 chiếc thẻ nhựa cứng trong niêm phong ký hiệu T2; 0,779g ma túy loại Methamphetamine, được ghi ký hiệu T3-1; 4,252g ma túy loại Methamphetamine, được ghi ký hiệu T3-2; 0,475g loại MDMA được ghi ký hiệu T3-3; 2,093g ma túy loại Ketamine, được ghi ký hiệu T3-4; 01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa trong niêm phong ghi ký hiệu T3; một mảnh tiền mệnh giá 1.000đ; các vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ “KENT” và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. 01 hộp bìa cát tông, hoàn mẫu vật gửi giám định số 67 của V1 - Bộ C4 bên trong có: 01 phong bì ký hiệu P1.4; 01 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu xanh; 01 phong bì ký hiệu P2.4; 02 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu đỏ; 01 cát tông ký hiệu T4; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Viettel màu và 01 thẻ cư dân ghi tên Trần Quốc N3;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn;

+ Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc loa, màu đen có in chữ harman/kardon; 01 chiếc đèn nháy màu đen; 01 chiếc đèn chớp màu đen, có quai xách;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận: Cả hai bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Cả hai bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ và họ đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản vụ việc; Biên bản niêm phong; Sơ đồ, bản ảnh; Kết luận giám định; bản tường trình và lời khai của các bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 30/12/2023 Nguyễn Tuấn A sau khi tổ chức ăn mừng sinh nhật đã rủ 27 đối tượng đến căn hộ số 4-92 Đào D, khu đô thị S thuộc xã L, huyện V sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, tại căn hộ nói trên, Tuấn A đã chuẩn bị các chất ma túy là M2, Ketamine, MDMA đưa cho các đối tượng gồm: Đào Văn S, Nguyễn Đức L4, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thu D1, Trương Văn C1, Ngô Công Q2, Lường Thị T6, Nguyễn Văn D, Hoàng Thị H1, Lâm Thị T5, Ngô Thị Trà M1, Lường Thị Vân T6, Vũ Thị Kim N2, Nguyễn Thị Kim K1, Lô Thị T3, Vũ Thanh M, Nguyễn Văn H, Bùi Đắc T2, Nguyễn Đức L3, Nguyễn Thị Thúy L5, Ngô Hoài L2, Hoàng Thị C2 và Nguyễn Văn L1 sử dụng. Trong đó có: Lô Thị T3, Ngô Hoài L2, Ngô Thị Trà M1, Hoàng Thị H1 và Lâm Thị T5 là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Đào Văn S đã chuẩn bị loa, đèn nháy, đèn chớp, thẻ nhựa cứng, bát sứ, đĩa sứ, nước lọc và nước “Sting” để làm phương tiện cho mọi người sử dụng ma túy, trực tiếp đưa ma túy cho Nguyễn Thu D1 sử dụng.

Cả hai bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cung cấp và chuẩn bị công cụ cho bản thân các bị cáo cùng Nguyễn Đức L4, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thu D1, Trương Văn C1, Ngô Công Q2, Lường Thị T6, Nguyễn Văn D, Hoàng Thị H1, Lâm Thị T5, Ngô Thị Trà M1, Lường Thị Vân T6, Vũ Thị Kim N2, Nguyễn Thị Kim K1, Lô Thị T3, Vũ Thanh M, Nguyễn Văn H, Bùi Đắc T2, Nguyễn Đức L3, Nguyễn Thị Thúy L5, Ngô Hoài L2, Hoàng Thị C2 và Nguyễn Văn L1, thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S đã tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy, trong đó có Lô Thị T3, Ngô Hoài L2, Ngô Thị Trà M1, Hoàng Thị H1 và Lâm Thị T5 là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S đều về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Mặc dù, các bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì mục đích thoả mãn

nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhu cầu sử dụng ma túy của người khác mà các bị cáo đã cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ cho bản thân các bị cáo và người khác trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, thể hiện việc cả hai bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính và Nguyễn Tuấn A đã bị kết án, đến nay chưa chấp hành xong bản án nhưng cả hai bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

- Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất nhưng Nguyễn Tuấn A là người rủ rê các đối tượng và cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng trái phép nên giữ vai trò chính. Đào Văn S, biết Tuấn A cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn chuẩn bị các công cụ để các đối tượng sử dụng ma túy nên S giữ vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/11/2021, Nguyễn Tuấn A bị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xử 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng, đến nay vẫn chưa chấp hành xong bản án nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đào Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung. Do bị cáo Nguyễn Tuấn A đang chấp hành một bản án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán phán Toà án nhân dân tối cao và điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt với Bản án số 143/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó cả hai bị cáo đều có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy cả hai bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ 01 hộp bìa cát tông, hoàn mẫu vật gửi giám định số 147 của Phòng K3 - Công an tỉnh H, bên trong có: 02 đĩa sứ hình tròn và 02 chiếc thẻ nhựa cứng trong niêm phong ký hiệu T2; 0,779g ma túy loại Methamphetamine, được ghi ký hiệu T3-1; 4,252g ma túy loại Methamphetamine, được ghi ký hiệu T3-2; 0,475g loại MDMA được ghi ký hiệu T3-3; 2,093g ma túy loại Ketamine, được ghi ký hiệu T3-4; 01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa trong niêm phong ghi ký hiệu T3; một mảnh tiền mệnh giá 1.000đ; các vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ “KENT” và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. 01 hộp bìa cát tông, hoàn mẫu vật gửi giám định số 67 của V1 - Bộ C4 bên trong có: 01 phong bì ký hiệu P1.4; 01 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu xanh; 01 phong bì ký hiệu P2.4; 02 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu đỏ; 01 cát tông ký hiệu T4; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Viettel màu và 01 thẻ cư dân ghi tên Trần Quốc N3 xác định là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và là vật hiện không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

+ 01 chiếc loa, màu đen có in chữ harman/kardon; 01 chiếc đèn nháy màu đen; 01 chiếc đèn chớp màu đen, có quai xách là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của: Đào Văn S; Nguyễn Tuấn A; Nguyễn Đức L4; Nguyễn Văn C; Nguyễn Thu D1; Trương Văn C1; Ngô Công Q2; Lương Thị T6; Nguyễn Văn D; Hoàng Thị H1; Lâm Thị T5; Ngô Thị Trà M1; Lương Thị Vân T6; Vũ Thị Kim N2; Nguyễn Thị Kim K1; Lô Thị T3; Vũ Thanh M; Nguyễn Văn H; Bùi Đắc T2; Nguyễn Đức L3; Nguyễn Thị Thúy L5; Ngô Hoài L2; Hoàng Thị C2 và Nguyễn Văn L1. Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ.

Đối với người có tên là S1 đã đưa ma túy cho Tuấn A ngày 31/12/2023, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên cũng không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Trần Văn K là người quản lý hợp pháp căn hộ số D Đảo D, nhưng không biết việc Tuấn A đã cho mọi người sử dụng ma túy tại căn hộ nói trên. K cũng không chỉ đạo S để chuẩn bị công cụ phương tiện cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên cũng không có căn cứ để xử lý đối với K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Tuấn A).

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với Đào Văn S).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt:

- Nguyễn Tuấn A **09 (chín)** năm tù, tổng hợp hình phạt **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 143/2021/HS-ST ngày 18/11/2021

của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, buộc Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là **10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Nguyễn Tuấn A đi chấp hành hình phạt của bản án này;

- Đào Văn S **08 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2024;

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông, hoàn mẫu vật gửi giám định số 147 của Phòng K3 - Công an tỉnh H, bên trong có: 02 đĩa sứ hình tròn và 02 chiếc thẻ nhựa cứng trong niêm phong ký hiệu T2; 0,779g ma túy loại Methamphetamine, được ghi ký hiệu T3-1; 4,252g ma túy loại Methamphetamine, được ghi ký hiệu T3-2; 0,475g loại MDMA được ghi ký hiệu T3-3; 2,093g ma túy loại Ketamine, được ghi ký hiệu T3-4; 01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa trong niêm phong ghi ký hiệu T3; một mảnh tiền mệnh giá 1.000đ; các vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ “KENT” và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. 01 hộp bìa cát tông, hoàn mẫu vật gửi giám định số 67 của V1 - Bộ C4 bên trong có: 01 phong bì ký hiệu P1.4; 01 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu xanh; 01 phong bì ký hiệu P2.4; 02 vỏ túi nilon màu trắng có miệng khóa zip viền màu đỏ; 01 cát tông ký hiệu T4; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Viettel màu và 01 thẻ cư dân ghi tên Trần Quốc N3;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ được cuộn tròn;

+ Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc loa, màu đen có in chữ harman/kardon; 01 chiếc đèn nháy màu đen; 01 chiếc đèn chớp màu đen, có quai xách;

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Buộc Nguyễn Tuấn A và Đào Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền

lợi và nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huân